

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2021
*V/v ly hôn giữa chị H
và anh H1.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Trung
2. Bà Trần Thị Nơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

Ngày 26-3-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 298/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05 /2021/HNGĐ - QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1991(có mặt).

ĐKKHKT: Khu Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Tạm trú: Khu C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Đoàn Minh H1, sinh năm 1983 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu Ch, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh H trình bày: Chị kết hôn với anh H1 là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 03-7-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng hay xô xát đánh cãi cộ nhau, vợ chồng không tin tưởng nhau, chị đã cố gắng khắc phục để con không thiếu cha mẹ nhưng không có kết quả. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng và sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh

H1. Về nuôi con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung là Đoàn Hồng A, sinh ngày 21-01-2018. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con, chị xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 27-11-2020 bị đơn anh Đoàn Minh H1 trình bày: Về điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng cãi cọ nhau. Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị H xin ly hôn anh, quan điểm của anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Về nuôi con chung: Anh và chị H có 01 con chung là Đoàn Hồng A, sinh ngày 21-01-2018, hiện nay anh đang nuôi dưỡng con, nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh, anh xin được trực tiếp nuôi con, anh xin nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh H1, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. anh H1 đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân:* Chị H và anh H1 kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào ngày 03-7-2017 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, hay cãi cọ nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02-2020 đến nay. Mặc dù anh H1 không muốn vợ chồng ly hôn, nhưng Tòa án hòa giải nhưng anh H1 không có mặt. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H, anh H1 đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị H và anh H1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi con chung:* Cần giao cháu Đoàn Hồng A, sinh ngày 21-01-2018 cho chị H nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ, chấp nhận sự tự nguyện của chị H xin nuôi con hoàn toàn không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng

nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83- Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị H và anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh H và anh Đoàn Minh H1.
2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Đoàn Hồng A, sinh ngày 21-01-2018 cho chị H nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.
3. *Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.
4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0006200 ngày 04-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chị H đã nộp đủ tiền án phí.
5. Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ tuyên án, anh H1 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu tại UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Trần Thị Nhàn

